

|                                    | HSX           | HNX           |
|------------------------------------|---------------|---------------|
| <b>Giá đóng cửa</b>                | <b>574.52</b> | <b>83.40</b>  |
| Thay đổi                           | 0.97          | 0.07          |
| % thay đổi                         | 0.17%         | 0.08%         |
| <b>KLKL (triệu CP)</b>             | <b>61.12</b>  | <b>31.78</b>  |
| % thay đổi                         | -2%           | 24%           |
| <b>GTKL (tỷ VND)</b>               | <b>991.32</b> | <b>420.80</b> |
| % thay đổi                         | -8%           | 26%           |
| <b>KL thỏa thuận (triệu CP)</b>    | <b>12.60</b>  | <b>5.03</b>   |
| <b>GT thỏa thuận (tỷ VND)</b>      | <b>332.68</b> | <b>113.40</b> |
| <b>Mua/bán ròng NDTNN (tỷ VND)</b> | <b>231.67</b> | <b>17.30</b>  |

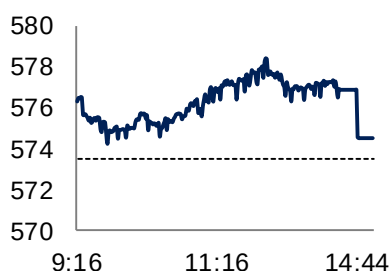
## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhóm ngân hàng vẫn là động lực chính cho thị trường hôm nay. Tuy nhiên khi mà giá cổ phiếu ngân hàng (tiêu biểu là 03 mã VCB, BID và CTG) đang về sát vùng đỉnh cũ (kháng cự) thì có nhiều khả năng sẽ sớm chịu áp lực bán ra trong ngắn hạn, ảnh hưởng tới thị trường chung. Dù vậy, chúng tôi cho rằng nhịp điều chỉnh nếu xuất hiện cũng sẽ không mạnh, do nhiều cổ phiếu vẫn đang ở mặt bằng giá vừa phải và khối ngoại vẫn mua ròng đều đặn trong các phiên gần đây. Nói chung, chúng tôi đánh giá thị trường có thể điều chỉnh tại vùng kháng cự 575 – 580 điểm, và dao động tích lũy từ 570 – 575 điểm, thanh khoản tiếp tục ở mức thấp.

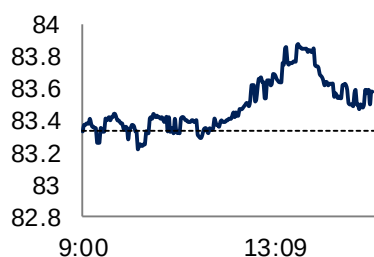
## KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ

- **Hoạt động đầu tư ngắn hạn:** Canh bán giảm tỷ trọng ở vùng kháng cự nêu trên.
- **Danh mục trung và dài hạn:** Tập trung vào những cổ phiếu cơ bản, tích lũy cổ phiếu trước và sau thời điểm nghỉ Lễ tại các phiên giảm điểm.

Diễn biến VN-Index trong ngày



Diễn biến HNX-Index trong ngày



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Nhờ lực cầu từ khối ngoại, nhóm cổ phiếu ngân hàng tiếp tục dẫn dắt thị trường, tiêu biểu vẫn là VCB, BID và CTG. Đáng chú ý, nhóm cổ phiếu trên tăng cả về giá lẫn khối lượng giao dịch.

Cổ phiếu dầu khí tiếp tục giảm điểm hoặc giữ giá tham chiếu. Trong nhóm cổ phiếu blue-chip, hai cổ phiếu tăng khá là BVH (do khối ngoại mua ròng) và HPG (phục hồi kỹ thuật). Có thể thấy, dòng tiền ngoại đang thực sự dẫn dắt thị trường.

Độ rộng thị trường hiện khá cân bằng khi có tổng cộng 197 mã tăng / 188 mã giảm trên cả hai sàn. Chính sự giảm nhẹ vào cuối phiên của các cổ phiếu vốn hóa lớn như VNM, VIC,... đã khiến VN-Index đóng cửa gần sát giá thấp nhất trong ngày.

## PHÒNG PHÂN TÍCH BSC

Địa chỉ: Tầng 10 – Tháp BIDV  
35 Hàng Vôi – Hà Nội  
Tel: 84 4 39352722  
Email: R&D\_BSC@bsc.com.vn  
Website: www.bsc.com.vn



**GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI**

Khối ngoại mua ròng trên HSX và HNX với giá trị lần lượt đạt 73,56 tỷ đồng và 1,07 tỷ đồng.

Cụ thể, trên HSX, khối ngoại mua mạnh CTG (13,9 tỷ đồng), MWG (12,4 tỷ đồng) và BVH (11,8 tỷ đồng) trong khi bán ra chủ yếu HSG (10 tỷ đồng) và HAG (7,7 tỷ đồng).

Trên HNX, khối ngoại mua vào đáng kể là SCR (2,7 tỷ đồng) và SHB (1,7 tỷ đồng). Ở chiều ngược lại, họ bán nhiều nhất LAS (3,1 tỷ đồng) và PVS (2,9 tỷ đồng).

**DIỄN BIẾN VĨ MÔ****OPEC: Nhu cầu dầu toàn cầu tăng, sản lượng dầu Mỹ giảm**

OPEC mới đây ra báo cáo thị trường dầu mỏ, theo đó nhu cầu toàn cầu đối với dầu thô của khối tăng trong năm nay trong bối cảnh sản lượng dầu Mỹ giảm và tiêu thụ hồi phục. Bên cạnh đó, OPEC nâng dự báo tiêu thụ dầu toàn cầu so với trước kia 1,17 triệu thùng/ngày.



**CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP****FPT – CTCP FPT (HSX)**

**Theo bản tin dành cho nhà đầu tư của FPT:** Tổng kết năm 2014, DTT của FPT đạt 35.114 tỷ đồng (+23%yoy), hoàn thành 110% kế hoạch năm. Tăng trưởng doanh thu năm 2014 của FPT chủ yếu đến từ các mảng Xuất khẩu phần mềm (+36%yoy), Dịch vụ Viễn thông (+19%yoy) và khối Phân phối Bán lẻ (+31%yoy). Tuy nhiên do gia tăng chi phí và hoạt động kém hiệu quả từ mảng Tích hợp hệ thống, Dịch vụ CNTT và Dịch vụ Online khiến LNTT của cả Tập đoàn giảm 2%yoy và chỉ đạt 2.456 tỷ đồng; LNST đạt 2.075 tỷ đồng, chỉ hoàn thành 94% kế hoạch năm và tương tự như mức 2.065 tỷ đồng của năm 2013. EPS 2014 đạt 4.735 đồng/cp, cổ phiếu FPT đang được giao dịch với PE = 9,95x.

Với những kết quả đạt được trong năm 2014, **FPT đặt mục tiêu DTT 2015 đạt 39.600 tỷ đồng (+13%yoy) và LNTT 2015 đạt 2.850 tỷ đồng (+16%yoy)**. Triển vọng tích cực cho năm 2015 đến từ việc cải thiện của khối Công nghệ và việc tiếp tục đẩy mạnh mảng Bán lẻ:

- **Khối Công nghệ: mảng Xuất khẩu phần mềm được FPT dự báo doanh thu sẽ tăng trưởng 30% do cơ hội từ thị trường mới.** Ngoài ra, với các mảng còn lại, giá trị hợp đồng chưa thực hiện của Giải pháp phần mềm, Tích hợp hệ thống và Dịch vụ CNTT đạt tổng cộng 2.650 tỷ đồng thời điểm cuối tháng 12, tăng tương đối so với cùng kỳ năm trước (với giá trị chỉ 1.500 – 1.700 tỷ đồng).

- **Mạng lưới Bán lẻ sản phẩm công nghệ tiếp tục được mở rộng trong năm 2015 với việc mở thêm 50 – 60 cửa hàng** (hiện số lượng cửa hàng đang là 163, trong đó 63 cửa hàng được mở mới trong năm 2014). FPT kỳ vọng DT mảng bán lẻ sẽ tăng trưởng 30% so với năm 2014, lợi nhuận cũng sẽ được cải thiện đáng kể do tăng biên lợi nhuận gộp và chi phí cố định của từng cửa hàng thấp hơn trước.

**Quan điểm đầu tư: Chúng tôi vẫn duy trì khuyến nghị Mua Trung và Dài hạn với mức giá mục tiêu 1 năm cho cổ phiếu FPT là 60.742 đồng/cp như Báo cáo ngày 27/08/2014 của BSC.**



## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Cây nến đỏ thứ hai dạng doji bia mộ mạnh xuống ngưỡng kháng cự nhảy cẫng 575, khối lượng giao dịch cũng tương đương 1.03 lần phiên giao dịch trước đó.

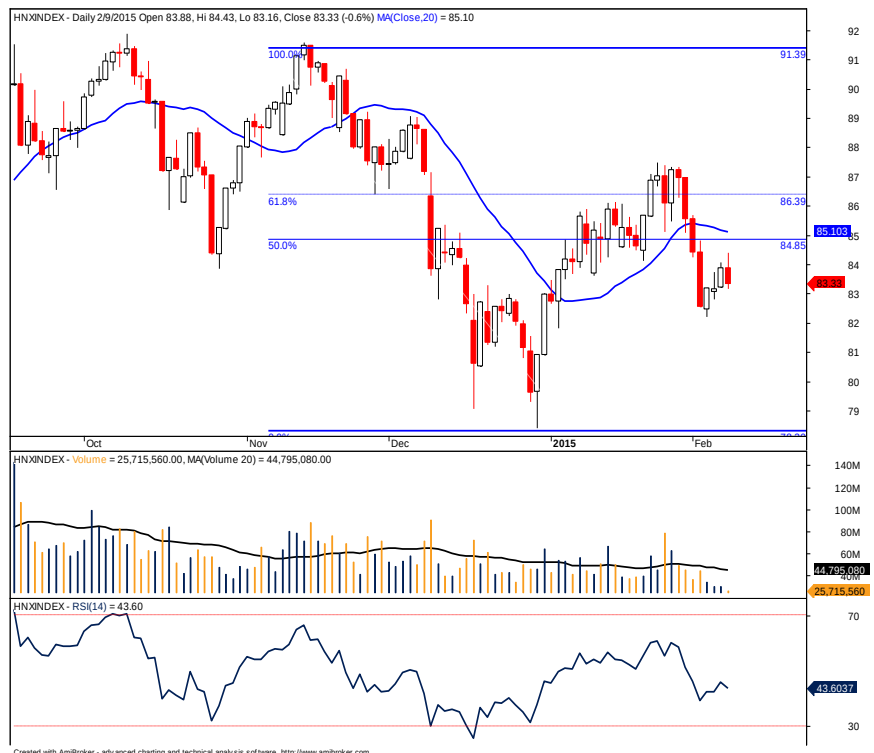
Quan sát diễn biến trong phiên, VN-index tăng mạnh vào từ đầu phiên nhưng nhanh chóng phải kiểm tra lại ngưỡng kháng cự 575 thị trường tạo một nền tích lũy mới trên vùng này trong nửa đầu phiên sáng. Đĩa tăng hình thành từ nửa cuối phiên sáng đến nửa đầu phiên chiều đưa thị trường hướng về ngưỡng 580 tuy nhiên không thành công. Một đợt điều chỉnh đưa thị trường về vùng giá thấp hơn xung quanh ngưỡng 577. Chốt phiên 574.52 tại, tăng thêm 0.97 điểm.

Trước sự giảm điểm mạnh của VN-Index trong phiên hôm nay, thị trường vẫn trong miền hỗ trợ, kháng cự rộng, ngưỡng 570 là ngưỡng hỗ trợ tạm thời cho thị trường, mốc 575 là ngưỡng kháng cự mà thị trường phải chinh phục. Thị trường tạm thời vẫn chưa có dấu hiệu chinh phục ngưỡng 575, trong khi các chỉ báo kỹ thuật đang bắt đầu quay lại xu hướng tăng.

### VN-Index (đồ thị ngày)



### HNX-Index (đồ thị ngày)



**BẢNG THEO DÕI DANH MỤC NGẮN HẠN**

Hiện không có vị thế nào được mở



**BẢNG THEO DÕI DANH MỤC CANSLIM**

Vị thế đang mở

| STT        | Mã  | Ngày mua   | Giá mua  | Giá tuần trước | Giá hiện tại | Hiệu suất 1 tuần | Hiệu suất từ khi mua | Giá mục tiêu | Cắt Lỗ |
|------------|-----|------------|----------|----------------|--------------|------------------|----------------------|--------------|--------|
| 1          | HVG | 2014-01-14 | 21.2     | 21.0           | 21.1         | 0.48%            | -0.47%               | 25.4         | 19.5   |
| 2          | FMC | 2015-01-27 | 24.8     | 24.3           | 24.4         | 0.41%            | -1.61%               | 29.8         | 22.8   |
| 3          | REE | 2015-01-27 | 29.1     | 28.5           | 28.4         | -0.35%           | -2.41%               | 34.9         | 26.8   |
| 4          | FPT | 2015-01-12 | 48.3     | 47.3           | 47.1         | -0.42%           | -2.48%               | 58.0         | 44.4   |
| 5          | IJC | 2014-07-02 | 12.9     | 12.5           | 12.4         | -0.80%           | -3.88%               | 15.5         | 11.9   |
| 6          | VIC | 2014-07-07 | 47.74714 | 46.9           | 46.4         | -1.07%           | -2.82%               | 57.3         | 43.9   |
| 7          | ASM | 2015-01-27 | 9.2      | 9.1            | 9            | -1.10%           | -2.17%               | 11.0         | 8.5    |
| 8          | DBC | 2014-01-14 | 28.8     | 29.6           | 29.2         | -1.35%           | 1.39%                | 34.6         | 26.5   |
| 9          | DHC | 2014-01-14 | 21.5     | 20.9           | 20.6         | -1.44%           | -4.19%               | 25.8         | 19.8   |
| 10         | DCL | 2015-01-27 | 49.7     | 48.1           | 47.3         | -1.66%           | -4.83%               | 59.6         | 45.7   |
| 11         | TCM | 2014-08-22 | 31.8     | 33.3           | 32.7         | -1.80%           | 2.83%                | 38.2         | 29.3   |
| 12         | BVS | 2014-08-13 | 13       | 14.2           | 13.9         | -2.11%           | 6.92%                | 15.6         | 12.0   |
| 13         | DRC | 2014-08-14 | 53       | 60.5           | 59           | -2.48%           | 11.32%               | 63.6         | 48.8   |
| 14         | SAM | 2014-09-23 | 12.07    | 12             | 11.7         | -2.50%           | -3.07%               | 14.5         | 11.1   |
| Trung bình |     |            |          |                |              | -1.16%           | -0.39%               |              |        |



## THÔNG KÊ THỊ TRƯỜNG

| TOP 5 CP TÁC ĐỘNG TĂNG LÊN VN - INDEX |        |      |          |         |
|---------------------------------------|--------|------|----------|---------|
| CK                                    | Giá    | %Chg | Index pt | KLGD    |
| BID                                   | 17,900 | 3.47 | 0.959    | 3.69MLN |
| CTG                                   | 18,400 | 3.37 | 0.451    | 2.72MLN |
| HPG                                   | 46,300 | 3.35 | 0.411    | 700,570 |
| VCB                                   | 36,400 | 0.55 | 0.303    | 592,970 |
| BVH                                   | 38,500 | 1.58 | 0.232    | 624,020 |

| TOP 5 CP TÁC ĐỘNG TĂNG LÊN HNX - INDEX |        |      |          |         |
|----------------------------------------|--------|------|----------|---------|
| CK                                     | Giá    | %Chg | Index pt | KLGD    |
| ACB                                    | 16,200 | 0.62 | 0.058    | 105,600 |
| SHB                                    | 8,800  | 1.15 | 0.055    | 2.24MLN |
| BTS                                    | 9,500  | 4.4  | 0.027    | 10,200  |
| FIT                                    | 19,600 | 4.26 | 0.023    | 5.61MLN |
| INN                                    | 35,300 | 7.29 | 0.016    | 200     |

| TOP 5 CP TÁC ĐỘNG GIẢM LÊN VN - INDEX |         |       |          |         |
|---------------------------------------|---------|-------|----------|---------|
| CK                                    | Giá     | %Chg  | Index pt | KLGD    |
| VNM                                   | 103,000 | -0.96 | -0.569   | 77,410  |
| GAS                                   | 78,500  | -0.63 | -0.539   | 169,730 |
| PVD                                   | 59,500  | -0.83 | -0.086   | 426,340 |
| VIC                                   | 47,200  | -0.21 | -0.083   | 362,290 |
| EIB                                   | 13,000  | -0.76 | -0.07    | 986,050 |

| TOP 5 CP TÁC ĐỘNG GIẢM LÊN HNX - INDEX |        |       |          |         |
|----------------------------------------|--------|-------|----------|---------|
| CK                                     | Giá    | %Chg  | Index pt | KLGD    |
| PVS                                    | 27,400 | -1.08 | -0.083   | 799,600 |
| DGC                                    | 35,200 | -4.61 | -0.035   | 300     |
| PLC                                    | 29,800 | -1.97 | -0.026   | 132,800 |
| VIX                                    | 22,600 | -4.24 | -0.018   | 1.01MLN |
| VCS                                    | 32,000 | -1.54 | -0.016   | 45,300  |

| TOP 5 CP TĂNG MẠNH NHẤT TRÊN HSX |        |      |          |         |
|----------------------------------|--------|------|----------|---------|
| CK                               | Giá    | %Chg | Index pt | KLGD    |
| HLA                              | 1,200  | 9.09 | 0.002    | 238,460 |
| DCT                              | 1,500  | 7.14 | 0.002    | 28,120  |
| DTL                              | 9,300  | 6.9  | 0.021    | 1,100   |
| HAS                              | 5,800  | 5.45 | 0.001    | 1,600   |
| RIC                              | 11,900 | 5.31 | 0.007    | 10      |

| TOP 5 CP TĂNG MẠNH NHẤT TRÊN HNX |        |      |          |        |
|----------------------------------|--------|------|----------|--------|
| CK                               | Giá    | %Chg | Index pt | KLGD   |
| SVN                              | 3,300  | 10   | 0.001    | 2,400  |
| SIC                              | 10,100 | 9.78 | 0.004    | 13,100 |
| TBX                              | 9,000  | 9.76 | 0.001    | 11,600 |
| TPP                              | 14,200 | 9.23 | 0.004    | 100    |
| VE1                              | 6,000  | 9.09 | 0.001    | 75,600 |

| TOP 5 CP GIẢM MẠNH NHẤT TRÊN HSX |        |       |          |       |
|----------------------------------|--------|-------|----------|-------|
| CK                               | Giá    | %Chg  | Index pt | KLGD  |
| VNG                              | 9,300  | -7    | -0.005   | 130   |
| THG                              | 14,900 | -6.88 | -0.006   | 10    |
| TCO                              | 12,400 | -6.77 | -0.007   | 1,300 |
| TMS                              | 50,000 | -6.54 | -0.046   | 50    |
| HAX                              | 8,900  | -6.32 | -0.004   | 2,000 |

| TOP 5 CP GIẢM MẠNH NHẤT TRÊN HNX |        |       |          |        |
|----------------------------------|--------|-------|----------|--------|
| CK                               | Giá    | %Chg  | Index pt | KLGD   |
| PM                               | 15,400 | -9.94 | -0.001   | 15,200 |
| CPC                              | 22,100 | -9.8  | -0.006   | 2,300  |
| VC7                              | 7,700  | -9.41 | -0.004   | 7,100  |
| SDY                              | 3,000  | -9.09 | -0.001   | 2,200  |
| HBS                              | 5,200  | -8.77 | -0.01    | 200    |

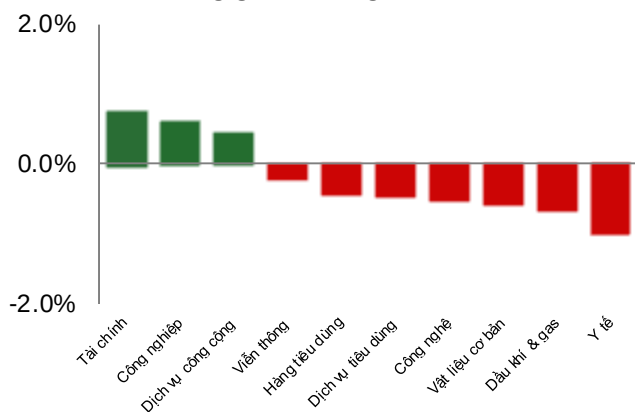
| TOP 5 CP CÓ KLGD NHIỀU NHẤT HSX |        |       |          |         |
|---------------------------------|--------|-------|----------|---------|
| CK                              | Giá    | %Chg  | Index pt | KLGD    |
| FLC                             | 10,200 | -1.92 | -0.043   | 3.84MLN |
| BID                             | 17,900 | 3.47  | 0.959    | 3.69MLN |
| AVF                             | 1,000  | 0     | 0        | 2.90MLN |
| CII                             | 18,500 | -1.07 | -0.022   | 2.84MLN |
| CTG                             | 18,400 | 3.37  | 0.451    | 2.72MLN |

| TOP 5 CP CÓ KLGD NHIỀU NHẤT HNX |        |      |          |         |
|---------------------------------|--------|------|----------|---------|
| CK                              | Giá    | %Chg | Index pt | KLGD    |
| FIT                             | 19,600 | 4.26 | 0.023    | 5.61MLN |
| KLF                             | 10,300 | 0    | 0        | 3.88MLN |
| SHB                             | 8,800  | 1.15 | 0.055    | 2.24MLN |
| PVX                             | 4,500  | 0    | 0        | 2.18MLN |
| SCR                             | 7,800  | 1.3  | 0.009    | 2.15MLN |

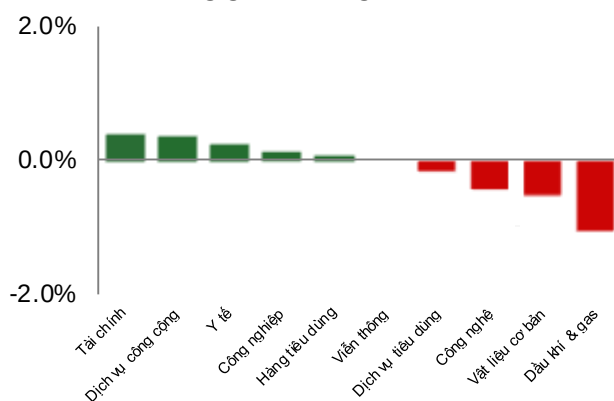


## THÔNG KÊ THỊ TRƯỜNG

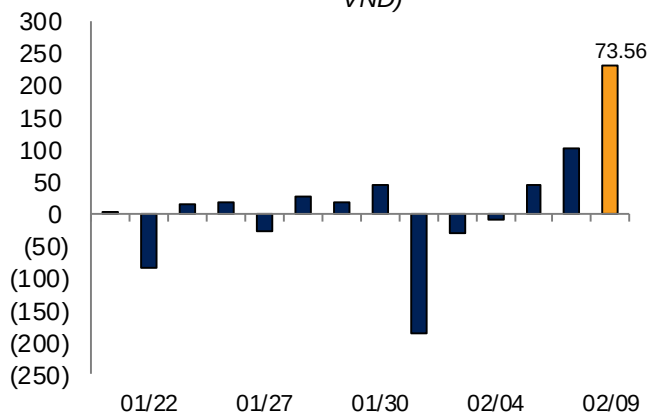
**Tăng giảm các ngành trên HSX**



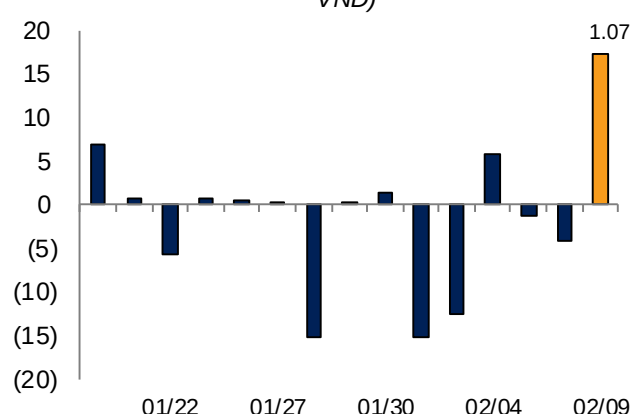
**Tăng giảm các ngành trên HNX**



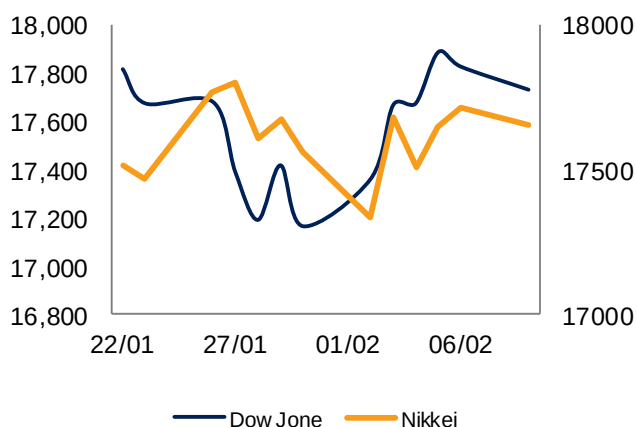
**Mua bán ròng của NĐTNN trên HSX (tỷ VND)**



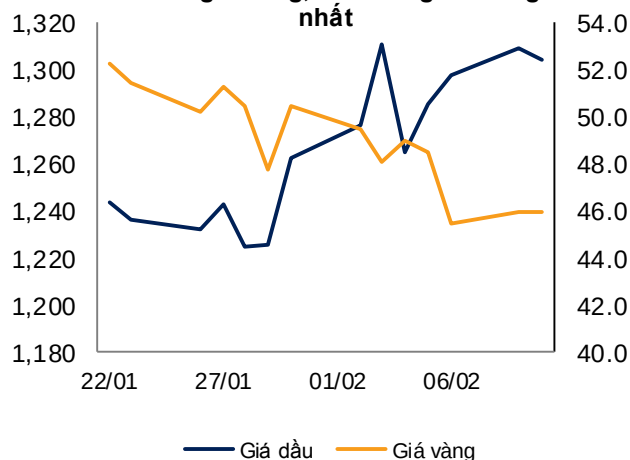
**Mua bán ròng của NĐTNN trên HNX (tỷ VND)**



**Dow Jones, Nikkei trong 2 tuần gần nhất**



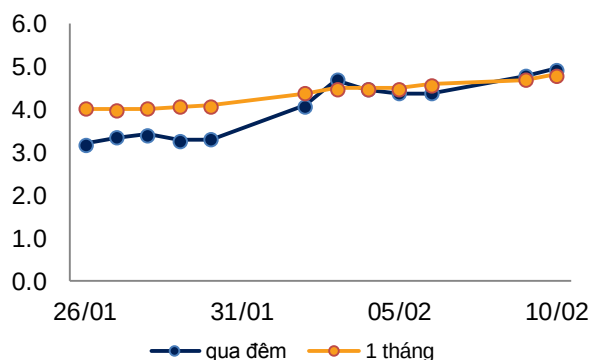
**Diễn biến giá vàng, dầu trong 2 tuần gần nhất**



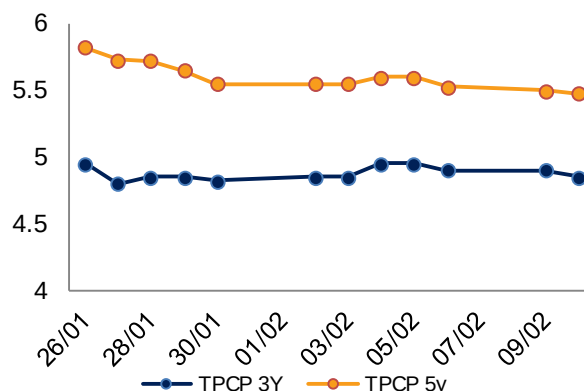


## THỐNG KÊ VĨ MÔ

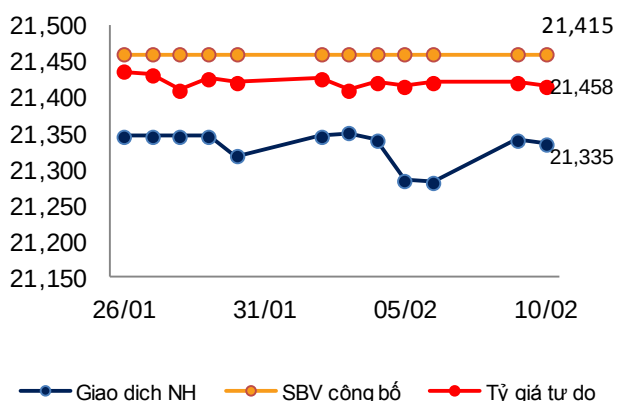
**Lãi suất VND liên ngân hàng trong 2 tuần gần nhất**



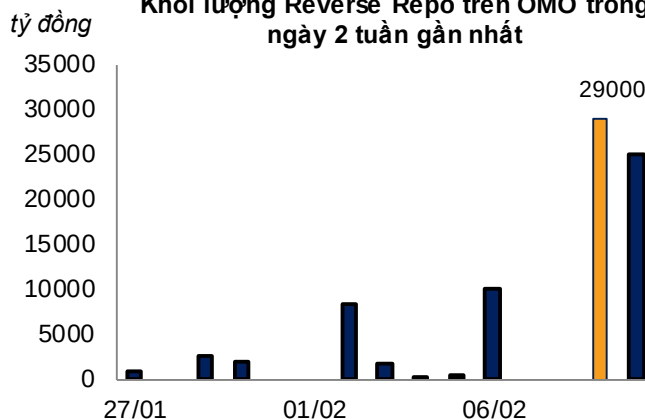
**Lãi suất TPCP trong 2 tuần gần nhất**



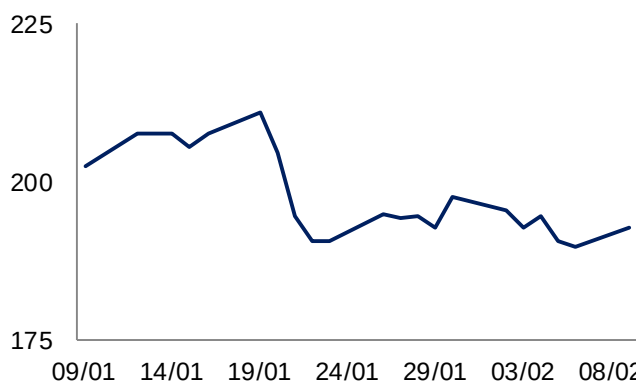
**Tỷ giá USD/VND trong 2 tuần gần nhất**



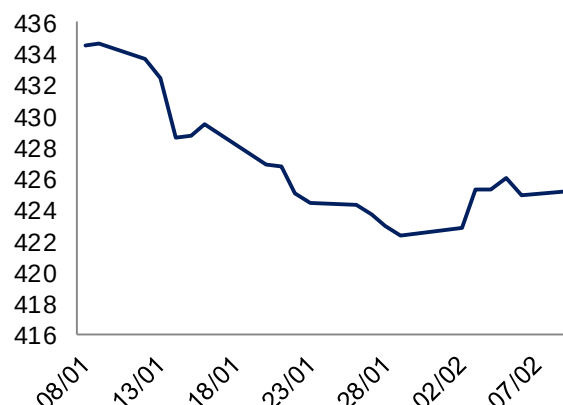
**Khối lượng Reverse Repo trên OMO trong ngày 2 tuần gần nhất**



**Chỉ số CDS Việt Nam (5Y)**



**Chỉ số giá hàng hóa cơ bản thế giới CRB**



## **KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG**

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật

## **PHÒNG PHÂN TÍCH – CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHĐT&PTVN**

**Trần Thăng Long**

**Trưởng Bộ phận**

[longtt@bsc.com.vn](mailto:longtt@bsc.com.vn)

**Bùi Nguyên Khoa**

[khoabn@bsc.com.vn](mailto:khoabn@bsc.com.vn)

**Nguyễn Hoàng Việt**

[vietnh@bsc.com.vn](mailto:vietnh@bsc.com.vn)

**Đỗ Nam Tùng**

[tungdn@bsc.com.vn](mailto:tungdn@bsc.com.vn)

**Nguyễn Quốc Trường**

[truongnq@bsc.com.vn](mailto:truongnq@bsc.com.vn)

**Vũ Thanh Phong**

[phongvt@bsc.com.vn](mailto:phongvt@bsc.com.vn)

## **THÔNG TIN LIÊN HỆ**

**BSC Trụ sở chính**

Tầng 10, 11 – Tháp BIDV

35 Hàng Vôi – Hoàn Kiếm – Hà Nội

Tel: 84 4 39352722

Fax: 84 4 22200669

Website: [www.bsc.com.vn](http://www.bsc.com.vn)

**Chi nhánh BSC Hồ Chí Minh**

Tầng 9 – 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: 84 8 3 8218885

Fax: 84 8 3 8218510

**Trưởng Phòng Tư vấn đầu tư (Hội sở)**

**Lê Thị Hải Đường**

Tel: 84 4 39352722 (155)

Email: [duonglh@bsc.com.vn](mailto:duonglh@bsc.com.vn)

Bản quyền của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), 2009.

Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

